

NHỮNG TIẾN BỘ KHOA HỌC — KỸ THUẬT VỀ THÚ Y cần được nhanh chóng áp dụng vào thực tế sản xuất

NGUYỄN BÁ HUỆ

Tiêm phòng dịch cho lợn được thực hiện thường xuyên ở Nông trường Phú Sơn (Vĩnh Phú)

Ảnh: VIỆT HÀ (TTXVN)



I. ÁP DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC — KỸ THUẬT THÚ Y LÀ BIỆN PHÁP RẰ TIỀN NHẤT, NÂNG CAO TỔNG SẢN LƯỢNG SẢN PHẨM CHĂN NUÔI

Tình hình dịch bệnh của đàn gia súc, gia cầm ở nước ta hết sức phức tạp. Nhiều loại dịch bệnh cấp tính lưu hành rộng rãi, gây thiệt hại lớn hàng năm cho đàn gia súc, gia

cầm. Ở nước ta, nhiều loại dịch bệnh mãn tính nguy hiểm, tồn tại trong nhiều trại giống, tuy không gây chết hàng loạt ồ ạt ở những vùng rộng lớn, không gây hủy diệt toàn xí nghiệp chăn nuôi như các bệnh cấp tính, nhưng âm ỉ, ngấm ngấm và đe dọa gây nên sự sụp đổ cả hệ thống giống, cả hệ thống xí nghiệp chăn nuôi công nghiệp và hàng loạt trại chăn nuôi. Nhiều loại bệnh ký sinh trùng,

bệnh suy dinh dưỡng, bệnh sản khoa, bệnh nội khoa, bệnh truyền nhiễm v.v... tuy gây chết ít, nhưng lại gây nên sự giảm sút nghiêm trọng tổng sản lượng sản phẩm chăn nuôi (thịt, trứng, sữa) kể cả sức kéo, mà nếu thống kê lại thì con số thiệt hại hết sức to lớn.

Muốn bảo vệ đàn gia súc và gia cầm, đảm bảo ngành chăn nuôi đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tránh được thiệt hại lớn lao do dịch bệnh gây ra, ngoài việc áp dụng các luật lệ thú y hiện hành, một yêu cầu rất quan trọng và bức thiết là phải nhanh chóng áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật thú y về phòng chống từng loại dịch bệnh vào sản xuất một cách đồng bộ, có hệ thống, chung cho cả nước, hoặc toàn tỉnh, toàn huyện.

Trong việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật nhằm mục đích nâng cao tổng sản lượng sản phẩm chăn nuôi, chúng ta thường chỉ nghĩ đến tiến bộ kỹ thuật về thức ăn và giống, ít người chú ý đúng mức đến việc áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới về thú y, không đánh giá đúng mức những hiệu quả kinh tế do nó mang lại.

Trong thực tế, việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật về thú y vào sản xuất, không tiêu tốn kinh phí, vật tư nhiều nhưng lại có thể đem lại một khối lượng sản phẩm rất lớn, từ 10 - 50% tổng sản phẩm chăn nuôi, thậm chí còn lớn hơn, cho từng cơ sở, từng vùng, và có thể đến 30% cho cả nước. Đáng tiếc là cho đến nay, trong lúc chăn nuôi đang cần tiến bộ kỹ thuật thì các kết quả nghiên cứu nhiều năm qua của chúng ta về phòng chống các loại dịch bệnh chính trong nước, đã được xác nhận trong điều kiện thực tiễn nước ta đã được xây dựng thành nhiều loại quy trình kỹ thuật thú y do Bộ Nông nghiệp chính thức ban hành, lại chưa được áp dụng rộng rãi trong thực tế sản xuất.

Những quy trình tiến bộ kỹ thuật đó còn ít ỏi, nhưng nếu được áp dụng rộng rãi trong cả nước, trong từng tỉnh và từng huyện, thì chỉ cần sự đầu tư không lớn, chắc chắn kết quả sẽ nâng được sản lượng sản phẩm chăn nuôi của cả nước.

II. 6 LOẠI TIẾN BỘ KỸ THUẬT THÚ Y CẦN ĐƯỢC ÁP DỤNG NHANH VÀO THỰC TẾ SẢN XUẤT TRONG PHẠM VI CẢ NƯỚC, TỪNG TỈNH, TỪNG HUYỆN

1) Tiến bộ kỹ thuật về chống bệnh toi gà Niucatxon, bệnh dịch tả vịt.

Bệnh dịch toi gà hàng năm gây chết 10 - 50% đàn gà ở nước ta là do virus Niucatxon,

chúng ta đã nghiên cứu nhiều mặt về đặc tính của virus, đã xác nhận quan hệ kháng nguyên của các chủng virus cường độc ở nước ta với các loại virus vacxin hiện dùng, đã nắm được quy luật lưu hành của bệnh, chúng tôi đã nghiên cứu ứng dụng thành công vacxin Laxota, có thể cho uống, cho ăn, nhỏ mũi, nhỏ mắt, phòng bệnh Niucatxon, đã nghiên cứu cải tiến cách sử dụng vacxin hiện có, và đã nghiên cứu thành công vacxin chết phòng bệnh Niucatxon.

Kết quả nghiên cứu đã được đúc kết xây dựng thành bản « Quy trình kỹ thuật phòng chống dịch gà Niucatxon » và « Quy trình kỹ thuật sử dụng các loại vacxin phòng bệnh Niucatxon » do Bộ Nông nghiệp ban hành, nhằm hướng dẫn cách phòng chống dịch và xây dựng hợp tác xã, huyện, tỉnh an toàn với dịch toi gà.

Về bệnh dịch tả vịt là bệnh đã gây tác hại lớn nhất cho đàn vịt nước ta hàng năm, kết quả nghiên cứu của chúng tôi là đã xác định bệnh, nắm được tính chất virus gây bệnh, quy luật lưu hành, nghiên cứu ứng dụng vacxin mới, và kết quả nghiên cứu đã đúc kết thành bản « Quy trình kỹ thuật phòng chống bệnh dịch tả vịt », và « Quy trình kỹ thuật sử dụng vacxin dịch tả vịt », hướng dẫn cách phòng chống bệnh dịch tả vịt, cách xây dựng hợp tác xã, huyện, tỉnh an toàn về dịch tả vịt.

2) Tiến bộ kỹ thuật phòng chống các bệnh lợn : dịch tả đóng dấu, tụ huyết trùng, leptó, lợn con ỉa cứt trắng.

Đó là 5 bệnh gây tác hại lớn ở đàn lợn, có năm đàn lợn đã chết tới trên 10 vạn con. Bệnh lợn con ỉa cứt trắng làm giảm sút nghiêm trọng số lượng, chất lượng, đàn lợn giống. Viện chúng tôi đã điều tra tình hình nhiễm từng bệnh ở đàn lợn ở các vùng, các typ vi trùng gây bệnh phổ biến có ở Việt Nam, về đặc tính virus dịch tả lợn và các mầm bệnh, quan hệ kháng nguyên của virus và vi trùng gây bệnh với kháng nguyên các loại vacxin hiện có, nghiên cứu quy luật lưu hành của từng bệnh, đã nghiên cứu thành công các loại vacxin của nước ngoài để phòng bệnh, các loại thuốc chữa bệnh thích hợp, và cách phòng chống dịch bệnh thích hợp nhất.

Kết quả nghiên cứu đã được đúc kết thành 5 bản quy trình kỹ thuật, phòng chống bệnh dịch tả lợn, lợn đóng dấu, tụ huyết trùng, bệnh leptó lợn, bệnh lợn con ỉa cứt trắng và quy trình kỹ thuật sử dụng các loại vacxin, các loại thuốc chữa bệnh, nhằm hướng dẫn cách phòng chống từng bệnh và hướng dẫn cách xây dựng hợp tác xã, huyện, tỉnh an toàn hoặc hạn chế các loại dịch bệnh trên.

3) Tiến bộ kỹ thuật phòng chống các bệnh ký sinh trùng.

Chúng tôi đã có nhiều kết quả nghiên cứu các bệnh ký sinh trùng là loại bệnh phổ biến khắp nơi, có ở tất cả các loại gia súc, gia cầm ở nước ta. Chúng tôi đã điều tra cơ bản bệnh ký sinh trùng trên các vùng rộng lớn, đã phát hiện bệnh sản lá ruột lợn, giun đũa lợn là bệnh gây tác hại lớn nhất, hàng năm làm giảm 10 - 30% tổng số thịt lợn cả nước; bệnh sản lá gan trâu bò, bệnh tiêm mao trùng trâu đã làm giảm sút một cách nghiêm trọng sức kéo ở trâu bò. Xác định hai bệnh trên là một nguyên nhân quan trọng làm cho trâu bò đổ ngã hàng loạt vào đông xuân hàng năm.

Về bệnh sản lá ruột lợn, để giải quyết bệnh, chúng tôi đã đi sâu nghiên cứu vòng đời sản lá ruột, xác định thuốc tẩy và cải tiến dạng thuốc tẩy thuận tiện nhất, nghiên cứu thời gian xuất hiện lại trứng sau khi tẩy, cách xử lý phân bằng bể lắng 3 ngăn và cách ủ phân diệt trứng sản.

Về bệnh giun đũa, chúng tôi cũng đã có những kết quả nghiên cứu tương tự. Từ những kết quả nghiên cứu đúc kết lại thành bản « Quy trình kỹ thuật phòng chống bệnh sản lá ruột lợn, giun đũa lợn » để thành tiến bộ kỹ thuật phòng chống bệnh ký sinh trùng đường ruột lợn.

Về bệnh ký sinh trùng trâu bò, Viện cũng đã điều tra phát triển bệnh sản lá gan, xác định bệnh gây tác hại lớn ở đàn trâu bò, nghiên cứu quy luật bệnh ở các vùng ở nước ta, nghiên cứu ứng dụng loại thuốc tẩy có hiệu lực nhất, đã nghiên cứu về bệnh tiêm mao trùng ở trâu, nghiên cứu đặc tính của tiêm mao trùng gây bệnh, quy luật bệnh qua các mùa vụ, tìm loại thuốc phòng chống có hiệu lực nhất và cách sử dụng thích hợp.

Từ những kết quả nghiên cứu đã đúc kết thành « Quy trình kỹ thuật phòng bệnh sản lá gan trâu bò » « Quy trình kỹ thuật phòng chống bệnh tiêm mao trùng trâu ». Chúng tôi cũng đã nghiên cứu và xây dựng được « Quy trình kỹ thuật phòng chống bệnh giun đũa bê nghé » là bệnh hàng năm gây tỷ lệ chết rất cao ở đàn bê nghé miền núi.

Những quy trình kỹ thuật trên nhằm hướng dẫn cách phòng chống bệnh ký sinh trùng ở lợn, trâu, bò, cách xây dựng trại lợn, trâu bò, hợp tác xã, huyện, tỉnh nuôi lợn, trâu bò ít ký sinh trùng.

4) Tiến bộ kỹ thuật về phòng chống các bệnh chính gây tác hại trên đàn gà công nghiệp.

Một trong những khó khăn lớn của các xí nghiệp gà công nghiệp là việc phòng chống các loại dịch bệnh của đàn gà để bảo vệ cho

đàn gà công nghiệp phát triển. Những năm qua về vấn đề này Viện chúng tôi đã có nhiều đề tài nghiên cứu thành công đã tập trung điều tra phát hiện các bệnh thường xảy ra trong đàn gà công nghiệp, đã phát hiện tỷ lệ gà mắc bệnh cầu trùng cao, tác hại lớn, phát hiện hầu hết các xí nghiệp gà đã mắc bệnh Niucatxon gây chết hàng loạt; còn bệnh đậu gà, bệnh Mycoplasmosis, bệnh bạch lý gà, đã có ở nhiều nơi; một số trại gà có bệnh giun đũa gà.

Viện chúng tôi đã phân lập các loại virus, vi trùng ký sinh trùng, Mycoplasma gây bệnh, nghiên cứu đặc tính sinh học từng loại trong điều kiện Việt Nam, cấu trúc kháng nguyên của virus Niucatxon, đậu gà, bạch lý gà, nghiên cứu quy luật phát sinh, phát triển của từng bệnh trong đàn gà công nghiệp. Đã nghiên cứu sản xuất được loại vacxin cho uống phòng bệnh Niucatxon ở xí nghiệp gà công nghiệp; nghiên cứu chọn được vacxin đậu gà tốt nhất; chế được kháng nguyên bạch lý gà; nghiên cứu ứng dụng sử dụng các loại thuốc phòng trừ bệnh cầu trùng gà, bệnh Mycoplasmosis ở gà. Đã nghiên cứu xác định các biện pháp phòng trừ liên hoàn tổng hợp đối với từng bệnh và nhiều bệnh ở một xí nghiệp gà.

Từ những kết quả nghiên cứu, đã xây dựng được « Quy trình kỹ thuật phòng chống bệnh Niucatxon ở các xí nghiệp gà công nghiệp », « Quy trình kỹ thuật phòng chống bệnh cầu trùng gà ở xí nghiệp gà », « Quy trình kỹ thuật phòng chống bệnh đậu gà và sử dụng vacxin đậu gà ở xí nghiệp gà », « Quy trình phòng chống bệnh Mycoplasmosis », « Quy trình phòng chống bệnh bạch lý gà », « Quy trình phòng chống bệnh giun đũa gà ở các xí nghiệp gà công nghiệp », nhằm hướng cán bộ thú y các xí nghiệp gà lớn cũng như các trại gà hợp tác xã quy mô nhỏ, biết cách phòng chống các loại dịch bệnh thường xảy ra trong các trại gà, xí nghiệp gà nuôi ở nước ta, nhằm xây dựng các trại gà, xí nghiệp gà an toàn phòng chống được các loại dịch bệnh đã nêu trên.

5) Tiến bộ kỹ thuật về sản xuất một số thuốc đông y, tây y.

Để đáp ứng yêu cầu các loại thuốc chữa bệnh, đặc biệt là các loại thuốc dùng trong chăn nuôi lợn, chúng tôi đã nghiên cứu tổng hợp một số thuốc mới như Furacyclinrhodovet, Hemolyzaturizat, Bioquino v.v... đã và đang chuyển cho các xí nghiệp được sản xuất. Kết quả nghiên cứu khá quan trọng là chúng tôi đã đi sâu nghiên cứu thành phần tác dụng chữa bệnh của nhiều loại thảo mộc có thể tự trồng ở vườn thuốc của trạm thú y hợp tác xã, trạm thú y huyện, hoặc dễ tìm kiếm ở

hợp tác xã, nghiên cứu cách bảo chế thành các dạng thuốc và cách sử dụng chữa bệnh cho đàn gia súc tại hợp tác xã.

Các kết quả nghiên cứu trên, về sản xuất, sử dụng các loại thuốc thảo mộc, đông y chúng tôi đã viết thành *Quy trình kỹ thuật giao thông, thu hái, bảo quản, bảo chế và sử dụng chữa bệnh*, nhằm phổ biến rộng cho cán bộ thú y hợp tác xã, huyện tự trồng, tự tìm kiếm, tự bảo chế để sử dụng rộng rãi.

6/ Tiến bộ kỹ thuật về vệ sinh thú y và chẩn đoán

Để phục vụ cho yêu cầu về vệ sinh thú y, về chẩn đoán, Viện chúng tôi đã đi sâu nghiên cứu ứng dụng quy trình kỹ thuật kiểm tra thức ăn, nước uống cho các xí nghiệp chăn nuôi, kiểm tra tiêu khí hậu chuồng trại và đi sâu nghiên cứu một số phương pháp, chẩn đoán mới nhằm phát hiện nhanh, chính xác một số dịch bệnh. Đã xây dựng được các quy trình kiểm tra thú y về thức ăn, nước uống; tạm thời đề xuất một số chỉ tiêu, đã xây dựng được quy trình chuẩn đoán bệnh dịch tả vịt, vi trùng lao bò, một số quy trình chuẩn đoán bằng huỳnh quang kháng thể bệnh dịch tả vịt v.v... nhằm hướng dẫn các trạm thú y tỉnh các cơ sở chăn nuôi lớn có điều kiện áp dụng kiểm tra công tác vệ sinh thú y và chẩn đoán bệnh.

Các tiến bộ kỹ thuật trên đây, được xây dựng thành quy trình kỹ thuật đã được tổ chức thực hiện trên nhiều vùng khác nhau trong nước, từ quy mô một vài hợp tác xã đến một vài huyện, thậm chí một số quy trình kỹ thuật đã được thực hiện trên phạm vi vài tỉnh.

Kết quả thực tiễn đã chứng minh, những cơ sở, những vùng thực hiện đúng quy trình đã đem lại kết quả mong muốn. Bệnh tai gà Nuicatxon đã được thanh toán ở nhiều huyện bệnh dịch tả vịt đã không còn xuất hiện ở một số tỉnh thường xảy ra dịch vịt trước đây. Ở đàn lợn, đàn trâu bò của nhiều hợp tác xã sự thiệt hại do bệnh ký sinh trùng giảm đến mức thấp nhất (đàn lợn được áp dụng quy trình phòng chống ký sinh trùng tăng từ 20 - 30% tổng sản lượng thịt so với đối chứng nhiễm ký sinh trùng) đàn lợn ở một số tỉnh do áp dụng vắc xin ĐD2 đã giảm sự thiệt hại lớn hàng năm về bệnh lợn đốm đầu.

Những tiến bộ kỹ thuật trên có cơ sở khoa học vững chắc của các công trình nghiên cứu đã được chứng minh nhiều qua thực tiễn, nếu được đưa áp dụng rộng rãi trong phạm vi cả nước, toàn tỉnh, toàn huyện chắc chắn sẽ đem lại những hiệu quả kinh tế to lớn.

Riêng đối với một số vùng ở miền Nam, đối với một số tiến bộ kỹ thuật, cần có sự điều tra cơ bản trước để nắm chắc tình hình

dịch bệnh, sau đó sẽ triển khai việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật nói trên.

III - LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÓ THỂ ÁP DỤNG RỘNG RÃI 6 LOẠI TIẾN BỘ KHOA HỌC KỸ THUẬT THÚ Y TRONG PHẠM VI CẢ NƯỚC

Việc đưa tiến bộ kỹ thuật thú y đã được thực hiện ở diện hẹp ra áp dụng rộng trong phạm vi cả nước là việc làm rất phức tạp. Nhưng không phải là không làm được.

Chúng tôi cho rằng trước tiên cần có chủ trương và có quyết tâm cao của cấp có thẩm quyền kèm theo một kế hoạch cụ thể có sự giúp đỡ của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước về mặt cung cấp kinh phí, vật tư, điều kiện vật chất nhất định, không phải là nhiều lắm. Cần có một bộ phận chuyên trách của cơ quan chỉ đạo, chịu trách nhiệm việc tổ chức thực hiện giải quyết mọi khó khăn trong quá trình thực hiện, và điều quan trọng là sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng từ tỉnh xuống cơ sở.

Kế hoạch thực hiện có thể chia ra từng bước, nhưng bước đầu tiên cần làm là cơ quan nghiên cứu - tác giả của các tiến bộ kỹ thuật - phải xây dựng cho được một huyện mẫu, tỉnh mẫu về áp dụng tiến bộ kỹ thuật thú y (hoặc trình diễn kỹ thuật) đã nêu trên, sau đó từ điểm mẫu các tỉnh, huyện học tập mở rộng ra cả nước.

Để tiến bộ kỹ thuật thú y có thể áp dụng rộng rãi trong phạm vi cả nước, chúng tôi đề xuất một số ý kiến cụ thể sau đây:

1) Các kết quả nghiên cứu khi đã dự thảo thành quy trình kỹ thuật cần đem áp dụng thử trong phạm vi hẹp, sau khi được thực tiễn xác nhận, quy trình kỹ thuật cần được bộ chủ quản nhanh chóng ký duyệt, ban hành để xác nhận về mặt pháp lý.

2) Cần giao quy trình kỹ thuật mới, tức là những tiến bộ kỹ thuật mới, cho cơ quan làm nhiệm vụ chỉ đạo đưa vào sản xuất, có sự tham gia của cơ quan nghiên cứu và tác giả của công trình nghiên cứu sẽ là người vạch kế hoạch áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới đó trong phạm vi cả nước.

Trong khi sự phân công trách nhiệm chưa rõ ràng trong việc đưa các tiến bộ kỹ thuật ra phạm vi cả nước thì nên tạo điều kiện và khuyến khích cơ quan nghiên cứu đứng ra tổ chức việc đưa tiến bộ kỹ thuật đó vào sản xuất.

3) Kế hoạch áp dụng tiến bộ kỹ thuật thú y mới vào sản xuất cần bao gồm các nội dung sau:

a - Xây dựng một tỉnh, một huyện hoặc một cơ sở mẫu áp dụng (hoặc trình diễn) tiến bộ kỹ thuật.

b - Xây dựng củng cố hệ thống mạng lưới tổ chức thú y, xây dựng cơ sở vật tư - kỹ thuật thú y từ trung ương xuống đội sản xuất hợp tác xã, vạch kế hoạch tập huấn cho cán bộ từ tỉnh xuống huyện, nắm được thành thạo quy trình kỹ thuật về lý thuyết và thực hành (nơi tập huấn cho cấp tỉnh, tốt nhất là ở huyện mẫu) đồng thời quy định trách nhiệm cho mỗi cấp về việc tổ chức thực hiện tiến bộ kỹ thuật, quyền hạn quyết định các nội dung kỹ thuật.

Chuẩn bị đủ vật tư, thuốc men, cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết cho những nơi áp dụng tiến bộ kỹ thuật (từ trung ương xuống tỉnh, huyện, hợp tác xã, đội sản xuất).

4) Cần có một số chính sách cụ thể nhằm khuyến khích việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật, giải quyết chế độ thù lao cho cán bộ thú y hợp tác xã, đội sản xuất khi thực hiện tiến bộ kỹ thuật.

5) Phải tổ chức một cơ quan chỉ đạo có thể coi là một liên hợp « khoa học sản xuất » có sự tham gia của các giới tiến bộ kỹ thuật, chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung nêu trên và chia kế hoạch thành các bước chỉ đạo sát sao, theo dõi giải quyết khó khăn về nhân sự, kinh phí, vật tư, kỹ thuật trong quá trình thực hiện, tránh buông trôi nửa chừng.

6) Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và các cơ quan trung ương có liên quan, cần giúp đỡ, cung cấp kinh phí, vật tư cần thiết, tạo điều kiện sản xuất đủ các loại thuốc men, dụng cụ, phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới trong phạm vi cả nước.

7) Cấp ủy các tỉnh, các huyện cần có sự lãnh đạo chặt chẽ việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật thú y trong phạm vi tỉnh, huyện, phát động quần chúng tự nguyện tiếp thu tiến bộ kỹ thuật thú y.

Việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật thú y trong phạm vi cả nước, tỉnh, huyện chắc chắn sẽ không tốn kém nhiều nhưng rõ ràng so đem lại một sản lượng sản phẩm chăn nuôi to lớn trong phạm vi cả nước, trong toàn tỉnh, trong toàn huyện.

Viện Thú y không chờ đợi giải quyết xong các thủ tục phiền phức, hiện đang chủ động xây dựng các hợp tác xã mẫu, huyện mẫu, tỉnh mẫu và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật nêu trên.

Chúng tôi mong rằng việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật thú y trong thời gian tới sẽ được các ngành hữu quan ở trung ương, các cấp ủy Đảng từ tỉnh trở xuống quan tâm hơn nữa, đề phát huy tác dụng đáng có của tiến bộ kỹ thuật thú y trong chăn nuôi, góp phần thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1978 và kế hoạch 5 năm 1976 - 1980.